

Số: /2025/QĐ-UBND Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số

06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số .../TTr-SXD ngày ... tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025 và thay thế Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TTTU; TTHĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ+CV VP UBND tỉnh;
- TTPVHCC;
- Lưu: VT, K14.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng
năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.
- Quy định này không áp dụng đối với các công trình xây dựng đặc thù theo quy định tại Điều 128 Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và dự án đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh theo quy định tại mục VI Phụ lục X Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
- Các nội dung khác liên quan đến quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các sở: Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng và các nội dung giám định khác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ

quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn; quy định lộ trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình và tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Thông tư số 14/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng.

3. Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình theo các nội dung quy định tại khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP cho các công trình được quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

4. Tổ chức xử lý khi phát hiện hoặc nhận được thông tin hạng mục công trình, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế theo các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

5. Giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 49, khoản 3 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các sự cố thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

6. Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo các nội dung quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, điểm a khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

7. Kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 18 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 4. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 3 Quy định này

1. Sở Xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác (trừ các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này và Ủy ban nhân dân cấp xã tại Điều 5 Quy định này).

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (trừ các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này và Ủy ban nhân dân cấp xã tại Điều 5 Quy định này).

3. Sở Công Thương đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ các công trình công nghiệp đã phân công cho Sở Xây dựng tại khoản 1 Điều này; các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này và Ủy ban nhân dân cấp xã tại Điều 5 Quy định này).

4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, các khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý (trừ công trình điện gió; các dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư và các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công không được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư).

Điều 5. Phân cấp quản lý nhà nước cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 3 Quy định này

1. Thực hiện các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định này đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ trong phạm vi địa bàn do đơn vị quản lý (trừ các công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II; các công trình hồ, đập, đê, kè; hệ thống đường dây và trạm biến áp cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III; cầu cấp III; các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý tại khoản 4 Điều 4 Quy định này).

2. Chủ trì giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp II, cấp III theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ các công trình hồ, đập, đê, kè; hệ thống đường dây và trạm biến áp cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III; cầu cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và cấp III; các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý tại khoản 4 Điều 4 Quy định này); điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy định này đối với các công trình trong phạm vi địa bàn do đơn vị quản lý (trừ các công trình hồ, đập, đê, kè; hệ thống đường dây và trạm biến áp cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III; cầu cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và cấp III; các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý tại khoản 4 Điều 4 Quy định này).

Điều 6. Phân công, phân cấp quản lý nhà nước theo khoản 6, khoản 7 Điều 3 Quy định này

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, cụ thể:

a) Sở Xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này (*trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại điểm d khoản này và các công trình đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 2 Điều này*) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này (*trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại điểm d khoản này và các công trình đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 2 Điều này*) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

c) Sở Công Thương kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này (*trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng kiểm tra; các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại điểm d khoản này và các công trình đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 2 Điều này*) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

d) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy định này (*trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; công trình điện gió; các dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư và các dự án sử dụng*

vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công không được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Phương án 1: Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án chỉ có công trình cấp III, cấp IV, bao gồm: Các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp xã; các công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; trừ các công trình hồ, đập, đê, kè; hệ thống đường dây và trạm biến áp cấp III, cầu cấp III, các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý tại điểm d khoản 1 Điều này.

2. Phương án 2: Ủy ban nhân dân cấp xã giao cơ quan chuyên môn trực thuộc, cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy trước khi đưa công trình, phần công trình, hạng mục công trình vào sử dụng đối với công trình, phần công trình, hạng mục công trình đã được cơ quan này thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trước đó theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 4 Quyết định số/2025/QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc dự án đầu tư xây dựng công trình được phân chia thành các dự án thành phần gồm nhiều công trình quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP có loại và cấp khác nhau thì cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với các công trình thuộc dự án là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với công trình chính độc lập có cấp cao nhất của dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc công trình chính độc lập có cấp cao nhất của dự án thành phần; trường hợp gồm nhiều công trình chính có cùng một cấp cao nhất, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với các công trình thuộc dự án là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với công trình chính đã được lựa chọn để xác định cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

1. Công trình xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng công

trình trước ngày Quy định này có hiệu lực thì cơ quan này tiếp tục thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu.

2. Công trình không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đã được cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng công trình trước ngày Quy định này có hiệu lực thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình tiếp tục tổ chức thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu.

3. Trường hợp công trình được xây dựng trên địa bàn của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Quy định này, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

c) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh Quy định này đối với công trình theo chuyên ngành được giao quản lý.

d) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng còn lại:

a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh Quy định này đối với công trình theo chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý.

b) Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Quy định này, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, Nghị định số 140/2025/NĐ-CP và Nghị định số 144/2025/NĐ-CP theo chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý.

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây

dựng và chất lượng các công trình xây dựng theo chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh Quy định này trên địa bàn theo phân cấp; tổ chức thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo phân cấp tại Quy định này.

b) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng được giao quản lý trên địa bàn.

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có) để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Điều 3 Quy định này theo phân cấp.

d) Tổ chức rà soát số lượng biên chế, năng lực chuyên môn của cơ quan trực thuộc; kiến toàn nhân sự để đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân liên quan có văn bản phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.